

Án số: 25/2018/DS-PT

Ngày: 19 - 3 - 2018

V/v tranh chấp về đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Viên

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Hải

Ông Nguyễn Hồng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 97/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 15/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2018 và số 23/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; cư trú tại Đường Y, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Hồng P; cư trú tại đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A; cư trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 26 tháng 01 năm 2010, bà cho bà Đỗ Thị Hồng P vay 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), thời hạn vay 03 tháng. Ngày 08 tháng 01 năm

2011, bà tiếp tục cho bà P vay 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), thời hạn vay 20 ngày. Việc vay mượn đều có lập giấy vay tiền. Khi hết thời hạn vay, bà P không chịu trả số tiền đã vay, mặc dù bà đã nhiều lần nhắc đòi. Do thời hạn vay đã lâu, nay bà yêu cầu bà P hoàn trả lại cho bà 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bà không yêu cầu tính lãi.

- *Quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Đỗ Thị Hồng P trình bày:*

Bà thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị H 02 lần tổng cộng là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), về thời gian vay, thời hạn vay như bà H trình bày. Tuy nhiên, số nợ 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), vay vào ngày 26 tháng 01 năm 2010, bà đã trả cho bà H 18.000.000 đồng, gồm tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi 3.000.000 đồng (trả dần 300.000 đồng/ngày). Bà đưa tiền cho bà Nguyễn Thị Ngọc A để bà A đưa cho bà H. Tuy nhiên việc trả nợ không có giấy tờ chứng minh. Khi trả bà H có ghi trong sổ. Khi trả nợ xong, bà cũng không lấy lại giấy nợ. Bà chỉ còn nợ bà H 5.000.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả cho bà H 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, quyết định:

Áp dụng các Điều 163, Điều 164 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Đỗ Thị Hồng P phải trả cho bà Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, bà Đỗ Thị Hồng P có đơn kháng cáo không đồng ý đối với Bản án sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Đỗ Thị Hồng P giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bà vay tiền của bà Nguyễn Thị H 02 lần, tổng cộng là 20.000.000 đồng (lần 01 vay 15.000.000 đồng vào ngày 26 tháng 01 năm 2010, lần 02 vay 5.000.000 đồng vào ngày 08 tháng 01 năm 2011). Bà đã trả cho bà H 18.000.000 đồng (cả gốc và lãi), chỉ còn nợ bà H 5.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành đối chất giữa bà Nguyễn Thị H với bà Đỗ Thị Hồng P, bà Nguyễn Thị Ngọc A để làm rõ việc trả tiền. Qua lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc A, tiến hành lấy lời khai của những người có tên trong sổ ghi

chép mà bà A đã cung cấp cho Tòa án để làm rõ những nội dung liên quan đến việc bà A nhận tiền của người vay để trả cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H vắng mặt. Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Theo Giấy vay tiền ngày 26/01/2010 và Giấy xác nhận nợ ngày 08/01/2011; sự thừa nhận của bị đơn bà Đỗ Thị Hồng P, có đủ cơ sở để xác định bà Đỗ Thị Hồng P vay của bà Nguyễn Thị H 02 lần, tổng cộng là 20.000.000 đồng (lần 1 vay 15.000.000 đồng, lần 2 vay 5.000.000 đồng).

[2.2] Bà Đỗ Thị Hồng P cho rằng, bà đã trả cho bà Nguyễn Thị H 18.000.000 đồng (60 lần, mỗi lần 300.000 đồng), gồm 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Bà trả nợ cho bà H thông qua bà Nguyễn Thị Ngọc A, mỗi lần trả nợ không có giấy tờ ký nhận. Ngoài ra, bà không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh cho việc trả nợ.

[2.3] Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc A khai: Bà biết việc vay mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị H và bà Đỗ Thị Hồng P. Hàng ngày, bà H nhờ bà đi lấy tiền nợ của bà P về đưa cho bà H, mỗi lần đưa tiền cho bà H thì bà H ghi tên của bà P, và bà cung cấp cho Tòa án 02 cuốn sổ mà bà cho rằng do bà H viết để chứng minh cho việc bà P trả nợ cho bà H (BL 32 đến 63). Tuy nhiên, nội dung cuốn sổ không ghi cụ thể việc trả hay nhận nợ, người trả nợ, người nhận nợ. Số tiền được ghi chép trong 02 cuốn sổ cũng mâu thuẫn với lời khai của bà Đỗ Thị Hồng P và của bà Nguyễn Thị Ngọc A. Bà H cũng không thừa nhận đó là số tiền mà bà P trả cho bà.

[2.4] Việc vay mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị H và bà Đỗ Thị Hồng P có giấy vay, hai bên đều thừa nhận số lần vay tiền và số tiền vay. Bà Đỗ Thị Hồng P cho rằng đã trả cho bà Nguyễn Thị H 18.000.000 đồng (15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi) nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ và bà Nguyễn Thị H cũng không thừa nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc bà Đỗ Thị Hồng P phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng là có căn cứ nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Đỗ Thị Hồng P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Hồng P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Đỗ Thị Hồng P phải trả cho bà Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Qui định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị Hồng P phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Được trừ 300.000 đồng mà tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Đỗ Thị Hồng P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018484 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà Đỗ Thị Hồng P đã nộp xong án phí phúc thẩm dân sự.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018272 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Viên